

Số: 283/2019/QĐST- HNGĐ

hl, ngày 28 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H.** Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 8c, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố hl, tỉnh QN.

Bị đơn: Anh **Mai Thành N.** Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 8c, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố hl, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Mai Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Mai Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Mai Thành N có 01 con chung là Mai Khánh L, sinh ngày 26/6/2017. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và anh N không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung hàng tháng. Anh N có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn Chị Lê Thị H và Bị đơn anh Mai Thành N không có tài sản chung, không vay nợ của tổ chức, cá nhân nào nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000804 ngày 25/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại cho chị H 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND Tp.Hl;
- THADS Tp.Hl;
- UBND thị trấn Cô Tô,
Huyện Cô Tô, tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ

